

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-DS ngày 31/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-DS ngày 20/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1986. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1981. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn S, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị S trình bày: Chị và anh Đỗ Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2020, nhưng mãi đến ngày 21/12/2021, chị và anh S mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh TH. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2024 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn S theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị và anh anh Đỗ Văn S có 01 con chung là Đỗ Linh Đ, sinh ngày 06/6/2022. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Đỗ Linh Đ cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án cho anh Đỗ Văn S, để làm bản tự khai, trình bày ý kiến và tham gia hòa giải về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị S, nhưng anh S không có mặt nên không có lời khai của anh S và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), anh S không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định pháp luật. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 BLTTDS. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị S được ly hôn anh Đỗ Văn S. Giao cháu Đỗ Linh Đ, sinh ngày 06/6/2022 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh S không có mặt, Tòa án đã thông báo kết quả cho anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh S đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh S không đến để tham gia hoà giải là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Chị Bùi Thị S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị S, anh S là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Đỗ Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Anh S biết chị S làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh S lên làm việc để anh S được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh S đều không có mặt, điều đó thể hiện anh S không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh S đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị S được ly hôn anh S là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị S và anh S có 01 con chung là Đỗ Linh Đ, sinh ngày 06/6/2022. Xét đề nghị của chị S mong muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ thấy rằng: Hiện nay cháu Đ đang do chị S chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu Đ dưới 36 tháng tuổi, nên chấp nhận yêu cầu của chị S về việc giao cháu Đ cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, quá trình giải quyết vụ án, anh S cũng không thể hiện ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận yêu cầu của chị S về việc anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

* **Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị S được ly hôn anh Đỗ Văn S.

* **Về con chung:** Giao cháu Đỗ Linh Đ, sinh ngày 06/6/2022 cho chị Bùi Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự nguyện của chị Bùi Thị S về việc không yêu cầu anh Đỗ Văn S cấp dưỡng nuôi con. Anh Đỗ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về án phí:** Chị Bùi Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí

dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004397 ngày 09/10/2024. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị S và anh Đỗ Văn S. Chị S và anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã NL, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh